

# NHÌN LẠI KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2010 VÀ DỰ BÁO TRIỂN VỌNG NĂM 2011

TS. LÊ QUỐC PHƯƠNG

Phó Trưởng Ban Phân tích và Dự báo  
Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu phục hồi chậm chạp, đồng thời còn nhiều rủi ro, kinh tế Việt Nam bước sang năm 2011 với một số kết quả khả quan đạt được năm 2010 về tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng xuất khẩu, huy động các nguồn vốn đầu tư, kể cả vốn trong nước, FDI và ODA. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng phải đối mặt với nhiều vấn đề bất ổn vĩ mô như lạm phát, tỷ giá, nhập siêu, thâm hụt ngân sách, nợ công.

## Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010

Xu hướng chung của kinh tế thế giới hiện nay là phục hồi chậm chạp sau cuộc khủng hoảng toàn cầu 2008-2009, với sự dẫn đầu hồi phục tăng trưởng của châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ. Báo cáo của Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF tháng 10/2010 (Bảng 1) ước tính tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2010 là 4,8% (so với mức tăng trưởng âm -0,6% của năm 2009). Thương mại toàn cầu được ước tính sẽ tăng trưởng 11,4% (so với mức tăng trưởng âm -11% của năm 2009). Các nền kinh tế mới nổi và các nước đang phát triển có mức tăng trưởng cao hơn đáng kể so với các nước công nghiệp phát triển, cả về kinh tế (7,1% so với 2,7%) và xuất khẩu (11,9% so với 11%).

Tuy nhiên, kinh tế thế giới năm qua vẫn tồn tại nhiều yếu tố bất ổn như nợ công cao tại Châu Âu, đặc biệt là các nước có mức nợ công cao như Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. Mỹ, nền kinh tế lớn nhất thế giới, chưa thoát ra khỏi khủng hoảng, tỷ lệ thất nghiệp vẫn cao, thậm chí tháng 12/2010 tăng từ 9,6

lên 9,8%. Cùng với đó là nguy cơ cuộc chiến tiền tệ trên thế giới và việc giá vàng tăng cao chưa từng có. Trong năm 2010, giá vàng tăng gần 30%, vượt ngưỡng 1.400 USD ngày 8/11/2010.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam năm 2010 đã đạt nhiều kết quả khả quan song cũng phải đối mặt với không ít khó khăn và thách thức, đặc biệt là liên quan đến ổn định kinh tế vĩ mô.

## Các kết quả khả quan

*Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế*



Năm 2010 GDP tăng trưởng 6,78% nhưng lạm phát tăng cao đến 2 con số 1,75%

đạt 6,78% (so với mức 5,32% của năm 2009), vượt chỉ tiêu 6,5% do Quốc hội đề ra. Trong đó giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 4,7% và công nghiệp tăng 14% (so với con số tương ứng 3% và 7,6% của năm 2009)

*Thứ hai, xuất khẩu tăng trưởng khá.* Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2010 là 71,6 tỷ USD, tăng 25,5% so với năm 2009, vượt xa chỉ tiêu 6% do Quốc hội đề ra. Đây là bước phục hồi mạnh của xuất khẩu sau khi bị suy giảm mạnh (-9,7%) năm 2009.

*Thứ ba, nhập siêu được kiểm chế ở mức 12,4 tỷ USD, bằng 17,3% kim ngạch xuất khẩu, nằm dưới ngưỡng an toàn 20%.* Đây là tỷ lệ nhập siêu thấp nhất kể từ năm 2007 (so với 29,9% năm 2007, 28,7% năm 2008 và 22% năm 2009).

Thứ tư, thu hút và thực hiện FDI khả quan. Vốn đăng ký FDI đạt 18,6 tỷ USD (trong đó các dự án tăng vốn là 1,4 tỷ USD, các dự án mới là 17,2 tỷ USD). Tuy vốn đăng ký giảm 17,8% so với năm 2009 song đây vẫn được xem là mức cao trong bối cảnh các nguồn vốn đầu tư trên thế giới suy giảm. Đặc biệt, vốn FDI thực hiện đạt 11 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2009 và chỉ kém kỷ lục 11,5 tỷ USD của năm 2008 (là năm thu hút và giải ngân FDI cao nhất từ trước đến nay).

Thứ năm, thu hút và thực hiện ODA duy trì tín hiệu tích cực. Tổng vốn ODA cam kết năm 2010 là 8 tỷ USD. Mức giải ngân năm 2010 là 3,5 tỷ USD, tuy thấp hơn mức 4 tỷ USD năm 2009, song điểm khác biệt là năm 2009 tổng mức giải ngân nhanh theo hình thức hỗ trợ ngân sách nhà nước là trên 1,84 tỷ USD, trong khi khoản này năm 2010 chỉ có 558 triệu USD. Năm 2010, các nhà tài trợ quốc tế cam kết sẽ cung cấp ODA năm 2011 là 7,9 tỷ USD, gần bằng năm 2010.

Bên cạnh đó là **những hạn chế** cần phải khắc phục:

*Một là, lạm phát tăng cao.* Quý 1/2010, chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng với tốc độ khá cao, song từ tháng 4/2010, tốc độ tăng CPI chậm lại, một phần do các biện pháp kiểm chế lạm phát của Chính phủ. Tuy nhiên, bắt đầu từ tháng 9/2010, chỉ số CPI lại tăng trở lại. Trong cả 4 tháng cuối năm, chỉ số CPI đều vượt 1% (tháng 11 và 12 lên đến gần 2%). Tính chung cả năm 2010, chỉ số CPI lên đến 11,75%, vượt xa chỉ tiêu Quốc hội đề ra là 7% (sau điều chỉnh lên 8%).

*Hai là, tỷ giá ngoại tệ liên tục chịu sức ép tăng.* Không lâu sau đợt điều chỉnh ngày 26/11/2009 tăng tỷ

**Bảng 1: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI 2010 (%)**

KHU VỰC	ƯỚC TÍNH TĂNG TRƯỞNG NĂM 2010
<b>Tăng trưởng kinh tế toàn cầu</b>	<b>4.8</b>
Các nước tiên tiến	2.7
Mỹ	2.6
Khu vực Euro	1.7
Nhật	2.8
Các nước mới nổi/ĐPT	7.1
Trung Quốc	10.5
Ấn Độ	9.7
ASEAN-5	6.6
<b>Tăng trưởng thương mại toàn cầu</b>	<b>11.4</b>
<b>Nhập khẩu</b>	
Các nước tiên tiến	10.1
Các nước mới nổi/ĐPT	14.3
<b>Xuất khẩu</b>	
Các nước tiên tiến	11.0
Các nước mới nổi/ĐPT	11.9

Nguồn: World Economic Outlook (Triển vọng kinh tế thế giới), IMF, tháng 10/2010.

giá VND/USD lên 5%, ngày 11/2/2010 Ngân hàng Nhà nước tăng tỷ giá thêm 3,36% và ngày 17/8/2010 lại tăng tiếp 2,1%. Các đợt điều chỉnh tỷ giá này giúp đưa tỷ giá liên ngân hàng và thị trường tự do sát nhau, góp phần giải tỏa tâm lý găm giữ ngoại tệ. Tuy nhiên, từ cuối tháng 10/2010, tỷ giá lại biến động mạnh, xác lập mốc 21.000 VND/USD ngày 4/11/2010 và đạt mốc cao nhất 21.600 VND/USD đầu tháng 12/2010. Mức chênh lệch cao giữa tỷ giá liên ngân hàng với thị trường tự do (có lúc lên đến 2.000 VND, tức chênh nhau khoảng 10%) gây bất ổn trên thị trường ngoại tệ và khó khăn cho doanh nghiệp.

*Ba là, lãi suất trên thị trường tiền tệ cao.* Năm 2010, với nỗ lực giảm lãi suất huy động tạo cơ sở để giảm lãi suất cho vay, Hiệp hội ngân hàng Việt Nam đã tạo đồng thuận về lãi suất giữa các ngân hàng. Song đồng thuận này vẫn chưa thực hiện được. Mặc dù các ngân hàng đều niêm yết lãi suất huy động ở mức thống nhất,

nhưng các ngân hàng lại có thỏa thuận ngầm với khách hàng về một mức lãi suất thường để thu hút vốn. Để các ngân hàng thuận lợi hơn trong huy động vốn, Ngân hàng Nhà nước đã khuyến khích lãi suất cạnh tranh. Tuy nhiên, sau tín hiệu đó, thị trường lãi suất đã tăng đột ngột. Điển hình là việc nâng lãi suất huy động lên 17% năm của Techcombank. Sau khi Ngân hàng Nhà nước nhắc nhở, từ 11/12/2010 các ngân hàng đã đồng loạt cam kết áp dụng lãi suất huy động tối đa là 14% năm. Tuy nhiên đó vẫn là mức cao, vì các doanh nghiệp phải vay ngân hàng với mức 17-20%.

*Bốn là, bội chi ngân sách và nợ công cao.* Mức bội chi ngân sách năm 2010 ước tính khoảng 6% GDP. Tuy nhiên nếu tính cả trái phiếu Chính phủ phát hành để chi đầu tư thì bội chi ngân sách lên tới khoảng 7% GDP, cao hơn năm 2009 (6,9%). Nợ công cũng tăng từ 52,6% năm 2009 lên 56,7% năm 2010, như vậy đang tiệm cận đến sát mức được xem là mất an

toàn (60%).

Năm là, quản trị yếu kém doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước. Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Vinashin với số tiền nợ lên tới 86.000 tỷ đồng lâm vào tình trạng nguy kịch bên cạnh nguyên nhân do sai phạm lớn kéo dài của những người lãnh đạo Tập đoàn, còn cho thấy hiện chưa có một cơ chế phù hợp để quản lý và giám sát hoạt động của các doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế nhà nước.

**Dự báo triển vọng năm 2011**

Kinh tế Việt Nam bước sang năm 2011 với một số kết quả khả quan đạt được năm 2010 trong bối cảnh kinh tế thế giới được dự báo là sẽ tiếp tục đà phục hồi trong năm 2011, tuy tốc độ sẽ chậm lại so với năm 2010. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2011 sẽ chỉ đạt 4,2% so với 4,8% năm 2010. Thương mại toàn cầu cũng tăng trưởng chậm lại, dự kiến chỉ đạt 7% so với 11,4% của năm 2010 (Bảng 2). Tốc độ tăng trưởng chậm lại của kinh tế thế giới chủ yếu do nhiều nước công nghiệp phát triển (đặc biệt là nhóm G8) vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau khủng hoảng. Đồng thời, các nền kinh tế mới nổi hàng đầu như Trung Quốc và Ấn Độ tuy vẫn dẫn đầu về tăng trưởng, song mức tăng trưởng cũng giảm so với năm 2010, một phần do chính sách hãm tăng trưởng nóng của Chính phủ các nước này.

Kỳ họp Quốc hội khóa XII tháng 11/2010 đã ra Nghị quyết về các chỉ tiêu kinh tế-xã hội chủ yếu của năm 2011(Bảng 3). Mặc dù có một số chỉ tiêu được dự báo là tương đối khả thi, nhưng cũng có những chỉ tiêu hứa hẹn nhiều khó khăn để đạt được.

*Về chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế*

Tăng trưởng kinh tế của Việt

**Bảng 2: DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI NĂM 2011 (%)**

KHU VỰC	DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG NĂM 2011
<b>Tăng trưởng kinh tế toàn cầu</b>	<b>4.2</b>
Các nước tiên tiến	2.2
Mỹ	2.3
Khu vực Euro	1.5
Nhật	2.5
Các nước mới nổi/ĐPT	6.4
Trung Quốc	9.6
Ấn Độ	8.4
ASEAN-5	5.4
<b>Tăng trưởng thương mại toàn cầu</b>	<b>7.0</b>
<b>Nhập khẩu</b>	
Các nước tiên tiến	5.2
Các nước mới nổi/ĐPT	9.9
<b>Xuất khẩu</b>	
Các nước tiên tiến	6.0
Các nước mới nổi/ĐPT	9.2

Nguồn: World Economic Outlook (Triển vọng kinh tế thế giới), IMF, tháng 10/2010.

**Bảng 3: MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ QUAN TRỌNG NĂM 2011 QUỐC HỘI ĐỀ RA**

BIỂU KINH TẾ VÌ MÔ	CHỈ TIÊU ĐỀ RA CHO NĂM 2011
Tăng trưởng GDP	7.0-7.5%
Tăng trưởng xuất khẩu	10%
Nhập siêu	Không quá 18% kim ngạch xuất khẩu
Vốn đầu tư toàn xã hội	Khoảng 40% GDP
Bội chi ngân sách	Không quá 5,3% GDP
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	Không quá 7%

Nguồn: Trang tin Quốc hội

Nam phụ thuộc đáng kể vào phục hồi kinh tế toàn cầu. Năm 2010, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt 4,8%, kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng 6,78%.

Năm 2011, với dự kiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và chỉ đạt 4,2% (tăng trưởng của hầu hết các đối tác kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật, Trung Quốc đều giảm), thì việc Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2010 là một việc không dễ dàng. Mặc dù kinh tế Việt Nam đang có đà phục hồi từ năm 2010, song việc tiếp tục đẩy mạnh đà tăng trưởng để đạt được chỉ tiêu 7-7,5% năm 2011 là trong bối cảnh quốc tế kém thuận

lợi hơn là điều không dễ thực hiện.

Trong điều kiện đó, chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP năm 2011 sẽ đạt khoảng 6-7%.

*Về tăng trưởng xuất khẩu*

Năm 2010, Việt Nam đạt mức tăng trưởng xuất khẩu cao (25,5%) do xuất khẩu phục hồi trên nền sụt giảm mạnh của năm 2009 (-9,7%). Sự phục hồi của xuất khẩu diễn ra trong bối cảnh thương mại toàn cầu phục hồi mạnh với mức tăng trưởng 11,4%, hỗ trợ cho lượng xuất khẩu của Việt Nam. Mặt khác, giá cả nhiều mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam trên thị trường thế giới tăng năm 2010. Như vậy xuất khẩu năm

2010 tăng mạnh do cả yếu tố lượng tăng và giá tăng.

Sang năm 2011 Việt Nam khó đạt được mức tăng trưởng xuất khẩu cao như năm 2010. Thứ nhất, đó là do tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu năm 2011 đều giảm so với năm 2010. Thứ hai, giá cả trên thị trường thế giới khó có thể tiếp tục tăng sau khi đã tăng khá mạnh năm 2010. Trong bối cảnh đó, chỉ tiêu tăng trưởng xuất khẩu năm 2011 là 10% như Quốc hội đề ra là khá thi.

#### *Đối với vấn đề nhập siêu*

Chỉ tiêu Quốc hội đề ra là không vượt quá 18% kim ngạch xuất khẩu. Dựa trên chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2011 là 78 tỷ USD thì con số nhập siêu 18% kim ngạch xuất khẩu sẽ là khoảng 14 tỷ USD. Đây được xem là mức khả thi. Tuy nhiên chỉ tiêu nhập siêu xét cả về tỷ lệ 18% trên xuất khẩu lẫn con số tuyệt đối 14 tỷ USD vẫn là mức thâm hụt thương mại khá cao, do vậy tiếp tục gây sức ép lên tỷ giá ngoại tệ và lạm phát.

#### *Vốn đầu tư phát triển*

Chỉ tiêu Quốc hội đề ra cho năm 2011 là tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội trên GDP khoảng 40%. Xét mức độ tương đối ổn định của tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong những năm gần đây (khoảng 40-42%), có thể nhận định rằng chỉ tiêu này cho năm 2011 có thể đạt được.

Tuy nhiên điều đáng lo ngại là nếu chúng ta tiếp tục mở rộng đầu tư để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, thì đây là nguyên nhân chính dẫn đến các bất ổn định vĩ mô.

#### *Bội chi ngân sách*

Chỉ tiêu bội chi ngân sách cho năm 2011 là không quá 5,3% GDP. Từ năm 2007 đến nay, bội chi ngân sách luôn ở mức cao (năm 2007 là 7,3%; 2008 là 5,2%; 2009



*Để đạt được chỉ tiêu GDP năm 2011 7-7,5% là điều không dễ thực hiện*

là 6,9% và 2010 là khoảng 7%). Trong điều kiện chỉ tiêu tăng trưởng GDP đề ra khá cao (7-7,5%), để đảm bảo tăng trưởng thì phải tăng chi đầu tư phát triển từ ngân sách. Ngoài ra chỉ thường xuyên cho bộ máy cũng có xu hướng tăng, do bộ máy công kênh và ngày càng tăng. Cả 2 yếu tố đó đều dẫn đến kết quả là bội chi ngân sách luôn trong xu hướng tăng. Do vậy chỉ tiêu bội chi ngân sách không quá 5,3% GDP trong điều kiện chỉ tiêu tăng trưởng GDP 7-7,5% là không dễ thực hiện.

#### *Chỉ số giá tiêu dùng*

Cũng tương tự như chỉ tiêu bội chi ngân sách dưới 5,3% GDP, chỉ tiêu CPI dưới 7% được xem là khó thực hiện trong điều kiện chỉ tiêu tăng trưởng GDP là 7-7,5%. Kinh nghiệm những năm gần đây cho thấy, để đạt mức tăng trưởng cao, chúng ta phải thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng (tăng cung tiền và tín dụng) và/hoặc chính sách tài khóa mở rộng (tăng đầu tư công và bội chi ngân sách). Cả 2 phương án chính sách đó đều dẫn đến gia tăng lạm phát.

Chúng tôi dự báo trong điều

kiện chỉ tiêu tăng trưởng GDP là 7-7,5% thì bội chi ngân sách sẽ lên đến 6-7% GDP và CPI sẽ là khoảng 10-11%. Chỉ tiêu bội chi ngân sách dưới 5,3% GDP, chỉ tiêu CPI dưới 7% chỉ được xem là khả thi nếu tăng trưởng GDP ở mức 6-7%.

Nhìn một cách tổng thể, chính sách phát triển của nước ta hiện nay chú trọng quá nhiều vào tăng trưởng kinh tế trong khi chưa quan tâm đúng mức đến ổn định vĩ mô. Trong khi đó, do chất lượng tăng trưởng thấp nên tăng trưởng kinh tế vẫn dựa nhiều vào việc mở rộng đầu tư. Song nếu tiếp tục mở rộng đầu tư để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao như hiện nay sẽ dẫn đến các bất ổn vĩ mô (như lạm phát cao, bội chi ngân sách kéo dài, nợ công tăng). Các bất ổn vĩ mô kéo dài cuối cùng sẽ triệt tiêu các thành quả của tăng trưởng kinh tế. Do vậy, công tác hoạch định và điều hành chính sách kinh tế cần quan tâm nhiều hơn đến đảm bảo các ổn định vĩ mô và nâng cao chất lượng tăng trưởng bởi vì ổn định vĩ mô chính là nền tảng vững chắc để đảm bảo cho nền kinh tế phát triển một cách thực chất, bền vững và lâu dài. □